

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015.**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2015, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, giá dầu thô giảm mạnh, xung đột chính trị, tranh chấp lãnh thổ diễn ra ở nhiều nơi; kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, dư nợ tín dụng tăng trưởng chậm, thị trường bất động sản chưa phục hồi; tình ta còn gặp những khó khăn riêng do dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra ở một số địa phương, tác động bất lợi đến sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp đề ra từ đầu năm, đồng thời tranh thủ tốt thời cơ, vận hội mới để thu hút đầu tư, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nên tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh vẫn giữ được ổn định và có bước phát triển. Kết quả cụ thể như sau:

1. Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; nhiều lĩnh vực đạt khá so với cùng kỳ và kế hoạch

Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 9,9%, là mức tăng cao nhất trong 4 năm qua (*năm 2012 là 8,5%, năm 2013 là 8,6%, năm 2014 là 9,6%*), trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,8%, công nghiệp - xây dựng tăng 12,2%, dịch vụ tăng 9,9%. Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 22%, giảm 1,6%; công nghiệp - xây dựng chiếm 38,5%, tăng 1,2%; dịch vụ chiếm 39,5%, tăng 0,4% so với cùng kỳ.

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển ổn định và đạt kết quả tích cực; giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 4.206 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân vượt 2,3% kế hoạch, năng suất lúa ước đạt 63 tạ/ha; sản lượng lương thực vụ đông xuân ước đạt 962 nghìn tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Sản xuất vụ mùa đang được các địa phương tập trung chỉ đạo, đến ngày 30/6 diện tích lúa đã cấy ước đạt 89.172 ha, bằng 70,7% kế hoạch. Toàn tỉnh đã chuyển đổi được 1.646 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn; áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trên 11.400 ha lúa; xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn trên diện tích 5.120 ha.

Chăn nuôi có bước phát triển; kết quả điều tra chăn nuôi ngày 01/4/2015, đàn trâu tăng 1%, đàn bò tăng 3,9%, đàn lợn tăng 0,2%, đàn gia cầm tăng 1,1%; sản lượng thịt hơi tăng 1,2% so với cùng kỳ. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo; tiêm phòng đợt 1 cho gia súc, gia cầm tăng 6% so với cùng kỳ.

Công tác khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc, bảo vệ rừng được thực hiện theo kế hoạch; diện tích khoanh nuôi tái sinh đạt 7.000 ha, bảo vệ 578.733 ha, chăm sóc 46.840 ha rừng, tăng 34,4% so với cùng kỳ; trồng rừng tập trung ước đạt 3.518 ha. An ninh rừng cơ bản được giữ vững, hạn chế được tình trạng khai thác lâm sản trái phép.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 649 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 70 nghìn tấn, tăng 6,8%, trong đó khai thác xa bờ đạt 18,3 nghìn tấn, tăng 8,4%; đã có 4 dự án được ký hợp đồng vay vốn đóng mới tàu công suất lớn, với số vốn vay 36,1 tỷ đồng.

Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; sáu tháng đầu năm, có 96 công trình hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới hoàn thành đưa vào sử dụng; toàn tỉnh hiện có 45 xã, 36 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 30 thôn, bản so với cuối năm 2014; có thêm 6 xã báo cáo hoàn thành 19 tiêu chí; bình quân các xã đạt 11,98 tiêu chí.

1.2. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá trong điều kiện còn nhiều khó khăn; giá trị sản xuất ước đạt 15.641 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ, trong đó công nghiệp chế biến tăng 11,6%, công nghiệp khai thác mỏ tăng 9,7%, công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt và nước tăng 5,1%. Một số sản phẩm chủ yếu có sản lượng tăng khá như: xi măng (tăng 7,6%), quần áo (39,8%), tinh bột sắn (29,6%), gạch vicenza (74,7%), giày thể thao (21,6%), men thực phẩm (gấp 2 lần). Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến tăng 7,9% so với cùng kỳ, một số sản phẩm tăng cao như: hàng may mặc (65%), ô tô tải (70%), xi măng (6,2%), đường (15%). Trong 6 tháng đầu năm, đã triển khai thi công dự án xi măng Long Sơn, công suất 2,3 triệu tấn/năm; đưa vào hoạt động nhà máy gạch men cao cấp Vicenza 2, công suất 3 triệu m²/năm; nhà máy Xi măng Công Thanh đã hoàn thành dây chuyền 2, sẽ đi vào hoạt động trong quý III/2015, góp phần tăng năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được quan tâm phát triển; một số nghề duy trì được sản xuất và thị trường tiêu thụ, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động; giá trị sản xuất ước đạt 3.036 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ và đóng góp 19,4% trong giá trị sản xuất ngành công nghiệp.

1.3. Các ngành dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 29.932 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 17%; thị trường hàng hóa, dịch vụ nhìn chung ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng 0,13% so với tháng trước; bình quân 6 tháng đầu năm chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,66%, là mức tăng thấp nhất trong hơn 10 năm qua.

Xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng cao; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 674 triệu USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu chính ngạch đạt 597 triệu USD, tăng 38,5%; một số mặt hàng xuất khẩu chính ngạch tăng khá gồm: giấy thẻ thao tăng 48%, thuốc lá bao tăng 71%, tinh bột sắn tăng 34,5%, hàng may mặc tăng 9,5%. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 431 triệu USD, tăng 36,4% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động gắn với các sự kiện trong Năm du lịch quốc gia 2015, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách, bạn bè trong nước và quốc tế; cùng với việc thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, quản lý về giá hàng hóa, dịch vụ, vệ sinh ATTP, nâng cao chất lượng phục vụ, đã tăng khá lượng du khách đến tỉnh; ngành du lịch ước đón 3,34 triệu lượt khách, tăng 16,2% so với cùng kỳ, trong đó có 57,7 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 26%; doanh thu du lịch ước đạt 1.792 tỷ đồng, tăng 26%.

Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách đạt mức tăng trưởng khá, vận tải ước đạt 21,4 triệu tấn hàng hóa và 15,5 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 7,4% về hàng hóa và 22% về lượt khách; xếp dỡ hàng hóa qua cảng Nghi Sơn đạt 2,53 triệu tấn, tăng 31,6% so với cùng kỳ. Hoạt động của Cảng hàng không Thọ Xuân ngày càng phát huy hiệu quả; sáu tháng đầu năm, hãng hàng không Jetstar Pacific Airlines đã khai trương đường bay Thanh Hóa - Buôn Mê Thuột; cùng với các đường bay Thanh Hóa - TP. Hồ Chí Minh đang được khai thác đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và mở thêm cơ hội cho phát triển kinh tế, thu hút đầu tư vào tỉnh.

Dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục có bước phát triển; sáu tháng đầu năm, phát triển mới 278,8 nghìn thuê bao điện thoại, nâng tổng số thuê bao lên 2,63 triệu thuê bao, đạt mật độ 74,7 thuê bao/100 dân; thuê bao internet, truyền hình trả tiền tăng so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ bưu chính, viễn thông ước đạt 1.680 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng đến 30/6 ước đạt 43.585 tỷ đồng, tăng 8,6%; tổng dư nợ ước đạt 54.420 tỷ đồng, tăng 7,25% so với đầu năm 2015; dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên đạt 23.315 tỷ đồng, chiếm 43% tổng dư nợ. Nhìn chung, các tổ chức tín dụng đã chấp hành nghiêm các chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương trên địa bàn, tạo điều kiện thúc đẩy lưu thông vốn, phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

1.4. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.396 tỷ đồng, bằng 77% dự toán năm, tăng 47% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa đạt 4.546 tỷ đồng, tăng 32%; riêng tiền sử dụng đất đạt 1.400 tỷ đồng, vượt 40% dự toán năm, tăng 67% so với cùng kỳ. Một số khoản thu tăng cao so với cùng kỳ gồm: tiền thuê mặt đất, mặt nước (gấp 3,2 lần), thuế bảo vệ môi trường (2,1 lần), thuế thu nhập cá nhân (1,7 lần), lệ phí trước bạ (tăng 45%), thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (19%). Chi ngân sách ước đạt 11.084 tỷ đồng, bằng 54,6% dự toán năm.

1.5. Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm; đã thành lập mới 570 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 2.636 tỷ đồng; so với cùng kỳ, tăng 16,3% về số doanh nghiệp và 43,5% về vốn đăng ký. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có chuyển biến tích cực; 6 tháng đầu năm có 6.908 doanh nghiệp

phát sinh doanh thu, tăng 12,8% so với cùng kỳ; tổng doanh thu của doanh nghiệp ước đạt 60.114 tỷ đồng, tăng 7,1%; nộp NSNN 2.288 tỷ đồng, tăng 9,5%; có 177 doanh nghiệp đăng ký tạm nghỉ kinh doanh, giảm 4,8%.

1.6. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường; việc thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính được thực hiện theo kế hoạch. Trong 6 tháng, đã thu hồi, chuyển mục đích sử dụng 188,3 ha đất để giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật đất đai; cấp quyền khai thác 35 mỏ khoáng sản và 25 giấy phép thăm dò khoáng sản cho các đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát môi trường được quan tâm; đã tổ chức kiểm tra 56 cơ sở sản xuất, 76 đơn vị khai thác tài nguyên, khoáng sản, phát hiện và xử phạt 9 đơn vị vi phạm.

1.7. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư và hoạt động kinh tế đối ngoại được quan tâm nên thu hút đầu tư vào tỉnh đạt kết quả tích cực. Sáu tháng đầu năm, cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 82 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 13.286 tỷ đồng (trong đó có 4 dự án FDI), tăng 2 dự án và 5,3% vốn đăng ký so với cùng kỳ.

Huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm ước đạt 51.000 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ, trong đó vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tăng 5%; vốn tín dụng đầu tư phát triển tăng 3%; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước tăng 4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gấp 2,2 lần; vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 15% so với cùng kỳ. Giá trị khối lượng thực hiện của các dự án đầu tư từ vốn NSNN, vốn TPCP do địa phương quản lý ước đạt 1.477 tỷ đồng, bằng 35% kế hoạch; giải ngân đến ngày 30/6 đạt 2.289 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch (cùng kỳ bằng 41% kế hoạch).

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều khởi sắc gắn với các sự kiện lớn của tỉnh; các chính sách an sinh - xã hội được thực hiện kịp thời; công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm nghèo được quan tâm và đạt kết quả tích cực

2.1. Hoạt động khoa học công nghệ triển khai thực hiện 148 nhiệm vụ, trong đó có 11 nhiệm vụ cấp nhà nước, 137 nhiệm vụ cấp tỉnh; đã nghiệm thu 30 nhiệm vụ; một số nhiệm vụ được ứng dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả cao như: ứng dụng chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ thành phân bón hữu cơ vi sinh; giảm thiểu tồn dư hóa chất độc hại trong sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; nuôi thỏ Việt - Nhật; đã kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa tại 147 cơ sở kinh doanh thép, xăng dầu, đồ điện, điện tử, phát hiện và xử lý 22 cơ sở vi phạm.

2.2. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các sự kiện trong Năm du lịch quốc gia 2015. Tổ chức thành công Lễ đón bằng Di tích quốc gia đặc biệt - Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Khu di tích Bà Triệu. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được quan tâm; trong 6 tháng có 41 làng, bản, khu phố đăng ký xây dựng văn hóa, 9 xã đăng ký đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 2 phường đăng ký đạt chuẩn văn minh đô thị và 100 cơ quan, đơn vị đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì; đã tổ chức 6 giải thể thao cấp tỉnh, 74 giải cấp huyện, 406 giải cấp xã; tỷ lệ dân số luyện tập thể dục thể thao thường xuyên ước đạt 35%, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Thể thao thành tích cao đạt 174 huy chương (57 HCV) tại các giải quốc gia và quốc tế, trong đó có 16 huy chương tại Seagames 28 (3 HCV). Đội bóng đá Thanh Hóa chuyển giao cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC sau 14 vòng đấu được 28 điểm, xếp thứ 2 tại Giải bóng đá vô địch quốc gia.

2.3. Ngành giáo dục và đào tạo đã tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia năm 2015, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; đã tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lam Sơn. Chất lượng giáo dục mũi nhọn được duy trì; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia khối THPT năm học 2014 - 2015, học sinh tỉnh ta đoạt 57 giải (1 giải nhất), xếp thứ 6 toàn quốc; 1 học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi Olympic quốc tế môn sinh học; 2 học sinh đoạt giải ba tại cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc tế. Trong 6 tháng, có thêm 44 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia lên 50,2%; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi sớm hơn 1 năm so với kế hoạch.

2.4. Ngành y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; bệnh viện tuyến tỉnh đã tiếp nhận, đưa một số kỹ thuật cao vào chuẩn đoán, điều trị như: kỹ thuật mổ tim hở, phẫu thuật theo phương pháp crossen, ghép xương ổ răng; chuyển giao 685 kỹ thuật cho bệnh viện tuyến huyện. Có thêm 60 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, bằng 69% kế hoạch. Công tác phòng chống dịch bệnh và kiểm tra chất lượng vệ sinh ATTP được tăng cường; đã kiểm tra 7.240 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, phát hiện và xử lý 1.136 cơ sở vi phạm. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ước còn 17,7%, giảm 0,8% so với cùng kỳ.

2.5. Ngành lao động, thương binh và xã hội đã phối hợp với các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công; đã tổ chức Lễ phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 935 bà mẹ; cấp 1.918 tấn gạo hỗ trợ hộ nghèo, người mù, người có hoàn cảnh khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5% so với đầu năm. Trong 6 tháng, giải quyết việc làm cho 30.580 lao động, tăng 12% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu 4.650 lao động, tăng 12%; giải quyết chế độ thất nghiệp cho 5.143 lao động.

3. Tình hình chính trị ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Các lực lượng vũ trang thường xuyên tuần tra kiểm soát, bám sát cơ sở, thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh ngăn chặn và chủ động xử lý các tình huống nên không để bị động bất ngờ; bảo vệ tuyệt đối an toàn cho tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp và các sự kiện trong Năm du lịch quốc gia. Hoàn thành tuyển quân đợt 1 năm 2015 với 2.050 quân nhân; công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được thực hiện theo kế hoạch.

Công an tỉnh mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung triệt xóa các băng, nhóm tội phạm có tổ chức, đường dây mua bán, vận chuyển ma túy và phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản, buôn lậu, kinh doanh hàng giả, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Trong 6 tháng, đã điều tra làm rõ 864 vụ, 1.754 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội, khởi tố điều tra 530 vụ, 1.061 bị can; phát hiện, xử lý 161 vụ, 174 đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, chức vụ, khởi tố 15 vụ, 23 bị can. Tai nạn giao thông giảm 11% về số vụ, 2,9% về số người chết và 1,7% số người bị thương so với cùng kỳ.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực: tỷ lệ giải quyết đạt cao; các vụ việc đều được giải quyết kịp thời; xác minh, kết luận khách quan, đúng pháp luật, trong đó có nhiều vụ khiếu kiện phức tạp, đông người; kết quả giải quyết phần lớn nhận được sự đồng tình của các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương, sự đồng thuận của nhân dân và người khiếu kiện. Sau giải quyết cơ bản chấm dứt khiếu kiện, không phát sinh điểm nóng, ổn định cơ sở, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tóm lại, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2015 của tỉnh khá tích cực; có 7/10 chỉ tiêu chủ yếu có số liệu thống kê 6 tháng đầu năm vượt hoặc xấp xỉ đạt 50% kế hoạch năm¹. Trong những kết quả đạt được, nổi bật là: đã tổ chức thành công các sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục; sản lượng lương thực vụ đông xuân đạt cao nhất từ trước đến nay; thu NSNN đạt cao so với dự toán năm; huy động vốn đầu tư phát triển tăng cao so với cùng kỳ; nhiều dự án đầu tư kết cấu hạ tầng lớn, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã và đang được thực hiện; kết quả thi học sinh giỏi, thể thao thành tích cao duy trì vị trí top đầu cả nước; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đây là những kết quả rất khả quan, cùng với hiệu ứng tích cực từ việc tổ chức Năm du lịch quốc gia và các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, là tiền đề quan trọng cho việc phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2015 còn những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là:

1. Về kinh tế

- Diện tích gieo trồng vụ đông đạt thấp so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ; đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; diện tích, năng suất lúa giảm so cùng kỳ, hiệu quả trồng lúa ngày một thấp; tiến độ trồng rừng, trồng cao su đạt thấp so với kế hoạch; đã xảy ra 16 vụ cháy rừng, làm thiệt hại khoảng 225 ha rừng; tình trạng ngư dân sử dụng xung điện, thuốc nổ và dịch bệnh trong chăn nuôi còn xảy ra ở một số địa phương.

- Sản xuất công nghiệp tuy tăng khá so với cùng kỳ, nhưng nhìn chung còn nhiều khó khăn; một số sản phẩm chủ yếu đóng góp lớn cho tăng trưởng công

¹ Các chỉ tiêu vượt hoặc xấp xỉ đạt 50% kế hoạch năm 2015, gồm: sản lượng lương thực có hạt; kim ngạch xuất khẩu; thu ngân sách; giải quyết việc làm; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.

nghiệp của tỉnh có sản lượng giảm so với cùng kỳ, như: đường, bia, thép cán, quặng secpentine, điện thương phẩm, gỗ ván ép; một số sản phẩm dự kiến trong kế hoạch năm, nhưng chưa đi vào sản xuất do giá sản phẩm xuống thấp hoặc thiếu nguyên liệu như: ferocrom, gang luyện.

- Lãi suất ngân hàng tuy giảm và duy trì ở mức thấp, nhưng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn hạn chế do vướng mắc trong định giá, thế chấp tài sản hoặc không đủ điều kiện vay vốn. Nợ đọng tiền sử dụng đất còn lớn, đến ngày 04/6, nợ đọng tiền sử dụng đất đã quá hạn là 825,2 tỷ đồng.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản đã có chuyển biến, nhưng tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, nhất là khai thác cát vẫn diễn ra, làm thay đổi dòng chảy dẫn đến sạt lở đất, ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân; tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực công cộng, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, bãi chứa rác thải tập trung chậm được xử lý.

- Tình trạng xe ô tô chở quá tải trọng chưa được xử lý dứt điểm, gây bức xúc trong nhân dân; chất lượng dịch vụ vận tải đường bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, nhất là dịch vụ vận tải bằng xe buýt; công tác quản lý hành lang đường bộ, phương tiện vận tải thủy và phương tiện vận tải đường bộ còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI) còn chậm, tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký đạt thấp. Nhiều dự án có sử dụng đất triển khai chậm so với kế hoạch, nhà đầu tư chưa tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Đến ngày 30/6, còn 25/46 dự án đầu tư từ NSNN được giao khởi công mới nhưng chưa lựa chọn được nhà thầu thi công; tiến độ các dự án chuyển tiếp còn chậm, trong tổng số 131 dự án chuyển tiếp có 39 dự án chậm tiến độ (chiếm khoảng 30%). Chất lượng hồ sơ, thiết kế và dự toán ở một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu; công tác giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn khó khăn, vướng mắc; công tác giám sát đánh giá đầu tư, giám sát cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức nên chưa phát huy được tính tích cực trong việc quản lý các dự án đầu tư. Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản còn chậm, nhất là ở cấp huyện, xã.

2. Về văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh

- Doanh nghiệp nợ BHXH bắt buộc của người lao động gia tăng; hiện có 665 doanh nghiệp nợ BHXH bắt buộc từ 3 tháng trở lên với số tiền 126,3 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ; xảy ra 3 vụ đình công, nghỉ việc tập thể và 14 vụ tai nạn lao động trong các doanh nghiệp.

- Các bệnh viện công lập vẫn trong tình trạng quá tải; sai sót chuyên môn, biểu hiện tiêu cực ở một số cơ sở y tế còn diễn ra; dịch bệnh tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp; xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm tập thể với 12 người.

- Trên tuyến biên giới, di cư tự do, thăm thân của đồng bào Mông khu vực biên giới, hoạt động truyền đạo trái phép, tội phạm ma túy diễn biến phức tạp; tình trạng người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê tăng cao; hiện có 9.324 người dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, tăng 3.012 người so với năm 2014; khiếu kiện đông người, vượt cấp còn xảy ra.

Phần thứ hai

KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. NHỮNG ƯU ĐIỂM

1. Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 31/12/2014 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương trên các lĩnh vực.

2. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, vừa quan tâm xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề trước mắt, vấn đề mới phát sinh, vừa chú trọng giải quyết những vấn đề lớn, chiến lược lâu dài, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015 và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn chỉnh dự án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Đề án tái cơ cấu và phát triển ngành dịch vụ của tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; chỉ đạo tổng kết, đánh giá 5 chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17; rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các cơ chế chính sách của tỉnh để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 -2020; tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; tăng cường quốc phòng - an ninh ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2015 như:

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây trồng vụ đông và vụ chiêm xuân; thực hiện chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; chỉ đạo nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, chống rét, chống hạn cho cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; chỉ đạo thực hiện tốt phương án phòng, chống cháy rừng, khai thác rừng trái pháp luật; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; kiện toàn ban chỉ đạo và rà soát, đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015; tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá kết

quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội huyện Mường Lát; xây dựng phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; triển khai thực hiện tốt chính sách vay vốn đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ.

- Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp đang triển khai, nhất là các dự án trọng điểm như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, nhà máy Xi măng Long Sơn, Thủy điện Hồi Xuân và các dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC,...; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án giao thông lớn như: đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, Quốc lộ 217, 15A, Cầu Thắm, cầu Bút Sơn,...; chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án Khu thương mại trung tâm thành phố Thanh Hóa, Khu trung tâm hành chính thành phố Thanh Hóa; xây dựng và thực hiện kế hoạch ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn; sửa đổi, bổ sung quy định cấp giấy phép xây dựng; xây dựng quy định quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng và chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; rà soát, đề xuất các dự án chuyển đổi hình thức đầu tư, thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật hoặc dừng thực hiện đối với các dự án không thật sự hiệu quả, không có khả năng cân đối nguồn vốn; chỉ đạo khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục các dự án khởi công mới; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án sử dụng vốn nhà nước; quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn ứng và hoàn ứng; giải quyết, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; tăng cường quản lý tiến độ, chất lượng các công trình, dự án đầu tư công, nhất là các công trình quan trọng, phục vụ Năm du lịch quốc gia 2015; đấu thầu với các Bộ, ngành Trung ương bổ sung vốn đầu tư hoàn thành dự án đường nối các huyện ở Tây Thanh Hóa, các dự án hạ tầng giao thông trong Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bình ổn thị trường, nhất là trong dịp Tết; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nội địa; rà soát các sản phẩm hàng hóa xuất khẩu của tỉnh có khả năng bị ảnh hưởng khi thực hiện các hiệp định thương mại tự do; rà soát quy hoạch các loại chợ nông thôn; tổ chức thành công Hội chợ thương mại miền Tây Thanh Hóa; vận động các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với cuộc vận động “Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa”; tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch, nhất là du lịch biển ở thị xã Sầm Sơn và các khu du lịch Hải Tiến, Hải Hòa.

- Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện sớm việc phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ,

chương trình, dự án, tạo tính chủ động cho các đơn vị, các chủ đầu tư và nhà thầu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm 2015; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, giảm nợ đọng tiền nộp ngân sách nhà nước, khai thác có hiệu quả nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng; điều hành thu, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng dự toán được duyệt; tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; công tác thu nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động.

- Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá cấp quyền khai thác khoáng sản và xác định giá cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh; tăng cường thanh tra tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa đóng gói; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống nhân dân.

- Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thành công các hoạt động trong Tuần lễ khai mạc Năm du lịch quốc gia 2015, Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX; chuyển giao Câu lạc bộ bóng đá Thanh Hóa cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC; xây dựng Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tập trung nâng cao y đức và chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn đình công, ngừng việc tập thể trong doanh nghiệp; chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận đô thị loại 3 thị xã Bỉm Sơn; mở rộng Khu kinh tế Nghi Sơn; điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Sầm Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn và thị trấn Nông Công, huyện Nông Công; chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; xây dựng Đề án thành lập Bệnh viện Ung bướu và Bệnh viện Chấn thương Chính hình Thanh Hóa.

- Trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư và hoạt động đối ngoại, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại, tranh thủ sự lan tỏa của Năm Du lịch quốc gia 2015 nhằm thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư, nhất là vốn ODA, FDI, NGO,...; tổ chức Đoàn đại biểu cấp cao của tỉnh sang ký kết Thỏa thuận hợp tác năm 2015 với tỉnh Hủa Phăn (CHDCND Lào); tiếp và làm việc với nhiều đoàn công tác của các nước trong khu vực, các tổ chức tài chính quốc tế, các tập đoàn lớn như: Vingroup, Daesang (Hàn Quốc), Idemitsu Kosan (Nhật Bản); tham gia đoàn xúc tiến đầu tư quốc gia về du lịch tại Nhật Bản; tham dự hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Tây Bắc, hội nghị xúc tiến thương mại các tỉnh, thành phố phía Bắc, hội nghị quốc tế ngành công nghiệp thực phẩm Việt Nam, hội chợ thương mại xuất khẩu Expo,...

- Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác huấn luyện quân sự, chính trị chuyên ngành, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh theo kế hoạch; mở đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau Tết; chỉ đạo tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông nơi giao cắt giữa đường sắt và đường bộ; xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa năm 2015.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo kết quả báo cáo đánh giá của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, một số đơn vị đã tập trung chỉ đạo, điều hành đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực như: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông Vận tải, Công Thương, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND các huyện: Yên Định, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Bá Thước, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn.

3. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, hoàn thiện thể chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Thực hiện chủ trương nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu các ngành, các cấp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc ngay những ngày đầu, tháng đầu năm 2015; đổi mới hội họp theo hướng nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và giảm các thành phần không cần thiết; giao ban với Chủ tịch UBND cấp huyện để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước ở địa phương; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết công việc cho tổ chức, công dân; tạm dừng tiếp nhận công chức thông qua hình thức xét tuyển; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát lao động hợp đồng, chức danh ngạch công chức, viên chức; chấn chỉnh việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động giáo viên; xây dựng quy định khung tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; xây dựng Đề án thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai, hướng dẫn thi hành Luật đất đai, Luật đấu thầu, Luật đầu tư công, Luật xây dựng... và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; kịp thời chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản của tỉnh có liên quan, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên địa bàn như: quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công; chỉ đạo xây dựng hệ thống chỉ tiêu và phương pháp tính các chỉ tiêu chủ yếu trong báo cáo chính trị đại hội các cấp.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của

công dân; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác tiếp dân theo hướng tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết các kiến nghị của công dân.

4. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc phát sinh, nổi cộm mà cử tri và nhân dân quan tâm.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với các dự án sử dụng đất chậm triển khai thực hiện; xử lý vi phạm quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đất đai trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn; chấn chỉnh hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển khoáng sản; tạm dừng chấp thuận chủ trương khai thác mỏ đất san lấp ở khu vực Tĩnh Gia để sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên; chỉ đạo xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra, chấn chỉnh công tác đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tổ chức thi tuyển công chức ngạch chuyên viên năm 2015 bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy chế; chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề bức xúc trong khám, chữa bệnh, nợ đọng bảo hiểm xã hội đối với người lao động; xử lý, giải quyết ô nhiễm môi trường; chỉ đạo quyết liệt các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; xử lý xe chở hàng quá khổ, quá tải trọng, xe vi phạm kích thước thùng hàng, xe hết niên hạn sử dụng; chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện của nhân dân để kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2015 đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm để khắc phục, đó là:

1. Chỉ đạo, điều hành trên một số lĩnh vực tuy quyết liệt nhưng kết quả, hiệu quả chưa cao như: nợ đọng tiền sử dụng đất vẫn còn lớn; tiến độ trồng rừng, trồng cao su còn chậm; sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm; hoạt động khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; ô nhiễm môi trường ở một số cụm công nghiệp, bãi chứa rác thải chậm được xử lý; tình trạng phương tiện vận tải vi phạm tải trọng chưa được xử lý dứt điểm; tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án đầu tư còn chậm; nợ BHXH, người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài gia tăng; di cư tự do, hoạt động truyền đạo trái phép, tội phạm ma túy diễn biến phức tạp.

2. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm, chưa chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức ở một số sở, ban, ngành tham mưu xử lý, giải quyết công việc kém hiệu quả, còn có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân, doanh nghiệp.

Một số cơ quan chuyên môn thực hiện chưa tốt chức năng tham mưu cho UBND tỉnh về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao; chất lượng tham mưu còn hạn chế; công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chưa nghiêm, chưa kịp thời. Một số cơ quan được giao chuẩn bị nội dung trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh không đảm bảo thời gian yêu cầu như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế. Một số địa phương thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, hoàn thành đúng hạn với tỷ lệ còn thấp như: UBND thị xã Sầm Sơn (76%); UBND huyện Ngọc Lặc (79%); UBND huyện Quan Hóa (82%); UBND huyện Hậu Lộc (87%); UBND huyện Tĩnh Gia (88%); UBND huyện Lang Chánh (88%).

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu và thuộc trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các ngành, các cấp.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

I. NHIỆM VỤ CÒN LẠI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Căn cứ mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm; để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2015, nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm 2015 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm phải đạt 13,1 trở lên (kế hoạch cả năm là 11,7%), trong đó:
 - Nông, lâm, thủy sản tăng 3% (KH năm 3,4%);
 - Công nghiệp tăng 10,9% (KH năm 10,7%);
 - Xây dựng tăng 21,1% (KH năm 19,8%);
 - Dịch vụ tăng 15,5% (KH năm 12,8%).
2. Sản lượng lương thực đạt 731.000 tấn (KH năm 1,6 triệu tấn).
3. Kim ngạch xuất khẩu đạt 476 triệu USD (KH năm 1.150 triệu USD).
4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 30.063 tỷ đồng (KH năm 60.000 tỷ đồng).
5. Thu NSNN đạt 1.606,5 tỷ đồng (KH năm 7.003 tỷ đồng).
6. Huy động vốn ĐTPT đạt 57.000 tỷ đồng (KH năm 108.000 tỷ đồng).
7. Tạo việc làm mới cho 32.420 lao động (KH năm 63.000 lao động).
8. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5% trở lên (KH năm 3%).

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Sáu tháng cuối năm, dự báo có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ta, đó là: kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; nhiều dự án lớn, trọng điểm đang được đẩy nhanh

tiền độ để sớm đi vào hoạt động, một số dự án lớn, quan trọng khác sẽ khởi công xây dựng, tạo động lực và sức lan tỏa thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, kinh tế trong nước, trong tỉnh cũng còn nhiều khó khăn, thách thức do những hạn chế, yếu kém nội tại của nền kinh tế, an ninh khu vực và tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp... sẽ tác động bất lợi đến thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Để tranh thủ thời cơ thuận lợi và khắc phục những khó khăn, thách thức, phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu năm 2015, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện quyết liệt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015, đồng thời tập trung thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh

1.1. Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý, thường xuyên gặp gỡ, đối thoại, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cần phải giải quyết; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn, mặt bằng, nguyên liệu sản xuất, cấp điện, cấp nước, thủ tục hành chính... đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phân đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch năm 2015.

Hoàn thành các hồ sơ, thủ tục để thành lập Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, miễn, giảm tiền sử dụng đất,...

Các tổ chức tín dụng thực hiện nghiêm các chính sách tiền tệ của Trung ương trên địa bàn; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng; triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

1.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ mùa, vụ đông; thực hiện đồng bộ các biện pháp chống hạn, chống nhiễm mặn, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; làm rõ trách nhiệm của các ngành cấp tỉnh, chính quyền cấp huyện, cấp xã và tăng cường quản lý về giá, chất lượng giống, vật tư nông nghiệp; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng đợt 2. Đẩy mạnh trồng rừng, trồng cao su, phân đấu hoàn thành kế hoạch năm; tiếp tục chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc để thực hiện có hiệu quả Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, đặc biệt là chính sách cho vay đóng mới, nâng cấp tàu công suất từ 400 CV trở lên; kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác đăng kiểm, quản lý tàu cá. Khuyến khích khai thác theo mô hình tổ đoàn kết; tổ chức liên kết giữa tàu khai thác hải sản và tàu cung cấp dịch vụ. Tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực như: tôm sú, tôm he chân trắng, ngao Bến Tre, cá rô phi.

1.3. Rà soát, xác định các doanh nghiệp chưa có sản lượng trong 6 tháng đầu năm hoặc có sản lượng đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ (như đường, bia, sữa tươi, ô tô tải, gỗ ván ép, điện sản xuất, gang luyện, ferocrom...); làm rõ nguyên nhân để tập trung chỉ đạo, gỡ khó khăn, vướng mắc để các doanh nghiệp phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất ở mức cao nhất. Đối với các sản phẩm có sản lượng 6 tháng đầu năm đạt cao, như: xi măng, giày, quần áo, gạch vicenza, men thực phẩm, tinh bột sắn..., cần tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phân đấu vượt kế hoạch đề ra.

Tạo thuận lợi để đưa vào hoạt động dây chuyền 2 - xi măng Công Thanh, góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp lớn, trọng điểm đang đầu tư xây dựng như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, thép Nghi Sơn, xi măng Long Sơn, thủy điện Trung Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước 1...; chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm khởi công xây dựng dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2, sản xuất dầu ăn và các sản phẩm chiết suất từ dầu ăn.

1.4. Thúc đẩy phát triển thương mại nội địa gắn với thực hiện chủ trương ưu tiên dùng hàng Việt và đưa hàng hóa Việt về nông thôn; nâng cao ý thức của người dân trong việc tiêu dùng sản phẩm sạch, có nguồn gốc xuất xứ; trước mắt, các cấp, các ngành đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, có chính sách hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nông dân đưa sản phẩm sạch (rau, thịt) được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap vào tiêu thụ tại chợ đầu mối, các siêu thị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin để doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

Khuyến khích, hỗ trợ các hãng hàng không mở mới các đường bay nội địa tại Cảng hàng không Thọ Xuân, trước mắt là mở mới đường bay Thanh Hóa - Đà Nẵng và Thanh Hóa - Cần Thơ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại, phát triển kinh tế và thu hút đầu tư vào tỉnh. Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp, phát triển các dịch vụ trong Khu kinh tế Nghi Sơn để có định hướng phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của Khu kinh tế. Tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng, văn hóa phục vụ du khách tại các điểm du lịch; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển du lịch và thu hút các nhà đầu tư.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; tập trung đẩy nhanh tiến bộ các dự án đầu tư

2.1. Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã được Trung ương và tỉnh ban hành, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày

12/3/2015 của Chính phủ và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 05/8/2011 của UBND tỉnh; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị ở các cấp, các ngành trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng đến nay không còn phù hợp, kém hiệu quả hoặc đã hết thời gian thực hiện để sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách cho giai đoạn 2016 – 2020; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã ban hành không còn phù hợp với các luật mới ban hành, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, đấu thầu, doanh nghiệp,... Phần đầu PCI năm 2015 của tỉnh nằm trong top 10 của cả nước.

2.2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch theo hướng cụ thể, chi tiết đến từng dự án, từng nhà đầu tư; tăng cường đấu môi, nắm bắt thông tin các nhà đầu tư, các nhà cung cấp vốn ODA, NGO qua nhiều kênh khác nhau như: đại sứ quán, tham tán kinh tế, thương mại của các nước và đại sứ quán Việt Nam để có kế hoạch xúc tiến đầu tư phù hợp; bám sát các nhà đầu tư đã và đang có ý định đầu tư vào Thanh Hóa, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư tiếp cận, hiểu rõ môi trường đầu tư, các cơ chế ưu đãi đầu tư của tỉnh để các nhà đầu tư tin tưởng, quyết định đầu tư vào tỉnh.

Chuẩn bị kịp thời, đầy đủ các hồ sơ, thủ tục và đấu môi chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để tranh thủ tối đa nguồn vốn ODA; trước mắt, tập trung nỗ lực để sớm đạt được tài trợ đối với các dự án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong KKT Nghi Sơn, dự án giảm nghèo khu vực miền núi và hỗ trợ phát triển chính sách tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp, các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư, các dự án khởi công chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các dự án đầu tư công, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch của lĩnh vực đầu tư xây dựng để bù đắp thiếu hụt về giá trị sản xuất của một số ngành, sản phẩm công nghiệp đang gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm 2015.

Đối với các dự án đầu tư trực tiếp, tập trung tháo gỡ khó khăn về GPMB, quy hoạch xây dựng, hồ sơ thủ tục cấp phép về đầu tư, cấp điện, nước, tài nguyên môi trường...; UBND tỉnh phân công Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ và giải quyết khó khăn vướng mắc cho các dự án trọng điểm đã được trao giấy chứng nhận đầu tư và một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình triển khai thực hiện như: Dự án Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn II; Khu thương mại trung tâm, trung tâm hành chính mới và khu đô thị số 1 thành phố Thanh Hóa; Dự án chăn nuôi Bò Úc; Nhà máy Luyện cán thép Nghi Sơn, Nhà máy xi măng Long Sơn, Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn,...

Đối với các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư: tập trung tháo gỡ khó khăn cho một số dự án còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, xác định lại số tiền phải nộp ngân sách Nhà nước...; đồng thời, đôn đốc, kiểm tra và kiên quyết xử lý đối với các nhà đầu tư thực hiện dự án

chậm mà nguyên nhân chủ yếu do chậm nộp tiền sử dụng đất, dự án đã được bàn giao mặt bằng nhưng không triển khai, hoặc thực hiện chậm so với hợp đồng; nhất là các dự án: Dự án số 1 - Khu đô thị mới Trung tâm TP Thanh Hóa; Dự án khu biệt thự cao cấp tại xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn; Dự án Khu đô thị Đông đại lộ Bắc Nam, Tp Thanh Hóa; Dự án Khu đô thị sinh thái 2 bên bờ Sông Đơ, thị xã Sầm Sơn; Dự án khu dân cư xã Quảng Phú, TP Thanh Hóa. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đối với nhà nước theo hợp đồng đã ký kết.

Đối với các dự án khởi công, khánh thành chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, yêu cầu các ban, ngành được giao chủ trì, đầu mối theo dõi dự án khẩn trương đôn đốc, tạo điều kiện để các dự án trên sớm hoàn tất các thủ tục để khởi công trước và trong tháng 9 năm 2015, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối nắm bắt thông tin, tình hình chuẩn bị của các dự án, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công chỉ đạo để kịp thời xử lý các vướng mắc, đảm bảo khởi công, khánh thành các dự án theo đúng kế hoạch.

Đối với các dự án đầu tư công, yêu cầu các cấp, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư công; đồng thời, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm các quy định về đầu tư xây dựng. Đối với các dự án khởi công mới, chậm nhất đến ngày 30/9/2015 phải tổ chức lựa chọn được nhà thầu; dự án được giao kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành nhưng đến ngày 30/9/2015 chưa giải ngân hết kế hoạch vốn; dự án chuyển tiếp nhưng đến thời điểm 30/9/2015 giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn sẽ xem xét, điều chuyển vốn cho các dự án trọng điểm và các dự án đủ điều kiện theo quy định.

Xác định danh mục các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 3) và xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016. Rà soát các nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, nguồn tăng thu sớm hơn định kỳ để xem xét, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên các dự án trọng điểm, vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn đối ứng các dự án Trung ương hỗ trợ đầu tư. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; rà soát, xem xét chuyển đổi hình thức đầu tư, thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật đối với các dự án không có khả năng cân đối vốn nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản.

3. Đẩy mạnh các biện pháp tăng thu, phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách địa phương trong phạm vi dự toán giao

3.1. Tập trung chỉ đạo, quản lý thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các nguồn thu ngân sách theo dự toán giao; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu,

chuyên giá, trốn thuế, phần đầu đến 31/12/2015 tỷ lệ nợ thuế không quá 5% so với số thực thu; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, đảm bảo đúng chính sách pháp luật, tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân; mở rộng kê khai thuế qua mạng, phần đầu đến 30/9/2015 có 90% người nộp thuế thực hiện nộp thuế điện tử qua Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Đối với nguồn thu từ đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất và cấp quyền khai thác khoáng sản; tập trung đơn đốc thu hồi các khoản nợ đọng; thực hiện các biện pháp mạnh như: cưỡng chế, thu hồi giấy phép, không cho tham gia các hoạt động liên quan đến đấu giá đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để nâng cao tính giáo dục, răn đe trong việc chấp hành luật thuế; phát hiện kịp thời các hành vi gian lận thuế, nhất là các doanh nghiệp có số thu lớn, doanh nghiệp liên tục quyết toán lỗ nhưng vẫn mở rộng sản xuất, doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế, doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, rủi ro về thuế, doanh nghiệp xuất khẩu có hoàn thuế giá trị gia tăng và doanh nghiệp có phát sinh thuế nhà thầu...

3.2. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; các đơn vị dự toán khẩn trương rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, trong đó phải ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đang còn hiệu lực, đặc biệt là các chế độ chính sách liên quan đến con người; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công; không trình cấp có thẩm quyền bổ sung các khoản chi ngoài dự toán, trừ trường hợp cấp bách, phục vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí chi thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và các chính sách an sinh xã hội

4.1. Tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho khai giảng năm học mới; tiếp tục thực hiện việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy của các cấp học năm học 2015 - 2016 theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện hoàn thành việc điều động, sắp xếp giáo viên các cấp học đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ năm học mới; công bố công khai các khoản thu đầu năm theo quy định, không để tình trạng lạm thu trong các trường học và cơ sở đào tạo, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; chấn chỉnh kịp thời tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

4.2. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào khám, điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, đồng thời chuyển giao kỹ thuật mới cho bệnh viện tuyến huyện. Thực hiện công tác y tế dự phòng theo phương châm tích cực, chủ động, không để dịch lớn xảy ra; trước mắt cần chủ động các biện pháp phòng tránh, ngăn chặn dịch bệnh MERS. Thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh ATTP, hạn chế các vụ ngộ

độc thực phẩm. Quản lý chặt chẽ thị trường thuốc chữa bệnh, hoạt động hành nghề y, dược tư nhân. Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để thành lập Bệnh viện ung bướu để sớm đầu tư và đưa vào hoạt động trong năm 2016.

4.3. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công các sự kiện văn hóa trong chương trình Năm du lịch quốc gia 2015. Hoàn thiện hồ sơ khoa học Di tích khảo cổ học Hang Con Moong và các di tích phụ cận, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Hoàn thành đề án phát huy các giá trị truyền thống của người Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế để triển khai thực hiện. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công các giải thể thao quốc gia tại Thanh Hóa.

4.4. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thực hiện chế độ chính sách, an toàn lao động tại các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết 30a/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh; triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công; nắm chắc đời sống nhân dân để có phương án cứu trợ kịp thời, không để người dân thiếu đói.

5. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; bảo vệ và cải thiện môi trường; chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai

5.1. Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, vận chuyển, tập kết khoáng sản trái phép, trọng tâm là giải quyết tình trạng khai thác cát trái phép trên các sông. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư; kiên quyết thu hồi và xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện, thực hiện chậm trễ, kéo dài hoặc sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả. Đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ cấp quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

5.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; tập trung giải quyết có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường tại các nơi công cộng, trên các dòng sông, cụm công nghiệp, làng nghề, bãi chứa rác thải tập trung.

5.3. Các địa phương thực hiện rà soát, hoàn chỉnh, bổ sung phương án phòng chống thiên tai, bão lụt; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư dự trữ và các điều kiện phục vụ phòng chống lụt bão theo phương châm 4 tại chỗ; xây dựng kế hoạch di dân chi tiết, cụ thể, đảm bảo chủ động ứng phó với các tình huống có thể xảy ra. Kiểm tra các công trình đê, kè, cống để kịp thời phát hiện, gia cố các vị trí xung yếu, có nguy cơ mất an toàn; chú trọng kiểm tra, đảm bảo an toàn cho các hồ chứa nước. Tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống cháy nổ và phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là các địa bàn có nguy cơ cháy rừng cao.

6. Củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho tổ chức Đại hội Đảng các cấp và các sự kiện lớn của tỉnh. Trước tình hình căng thẳng trên biển Đông, các lực lượng vũ trang chủ động xây dựng phương án kiểm soát, ngăn chặn không để xảy ra biểu tình, phản đối trái pháp luật; bảo vệ an toàn về tính mạng, tài sản cho lao động, doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành công tác tuyển quân đợt 2 năm 2015 và công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Chủ động lực lượng, phương tiện, trực sẵn sàng tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Tăng cường đấu tranh trấn áp, kiềm chế không để tội phạm gia tăng. Ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê; quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đảm bảo an toàn giao thông; ngăn ngừa, xử lý nghiêm các phương tiện vận tải đã hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông; giải quyết triệt để tình trạng phương tiện chờ quá khổ, quá tải và cải hoán, thay thùng xe trái quy định.

7. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Các cấp, các ngành khẩn trương chuẩn bị, hoàn thành các chương trình, đề án trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong 6 tháng cuối năm, đảm bảo thời gian, chất lượng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phải tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng cụ thể, sâu sát; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Sửa đổi, ban hành mới quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và đề án vị trí việc làm để triển khai thực hiện. Xây dựng quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện.

Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ, thủ tục và mẫu hóa giấy tờ, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định của các luật mới có hiệu lực như: Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục thực hiện quy định “3 không” trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết công việc cho tổ chức, doanh nghiệp, công dân; kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu trong quá trình giải quyết công việc.

Cùng với việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2015, các cấp, các ngành tiến hành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định, đảm bảo thời gian và chất lượng.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm nêu trên, các cấp, các ngành khẩn trương xác định cụ thể nhiệm vụ còn lại trong kế hoạch năm 2015 của ngành mình, địa phương mình và phân công trách nhiệm rõ ràng để tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần cùng cả tỉnh phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc; BTL Quân khu 4;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH (02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

PHỤ LỤC:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015**

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2014	KH năm 2015	Ước TH 6 tháng năm 2015	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2015
A	CHỈ TIÊU TỔNG HỢP						
I	Tổng giá trị gia tăng (giá so sánh 1994)	Tỷ đồng	13.782	34.891	15.151	109,9	43,4
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	2.325	5.006	2.412	103,8	48,2
	- Nông nghiệp	"	1.713	3.658	1.744	101,8	47,7
	- Lâm nghiệp	"	299	649	336	112,2	51,7
	- Thủy sản	"	312	699	333	106,6	47,6
2	Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	6.423	18.155	7.206	112,2	39,7
	- Công nghiệp	"	4.728	12.140	5.219	110,4	43,0
	- Xây dựng	"	1.695	6.015	1.987	117,2	33,0
3	Dịch vụ	"	5.034	11.730	5.532	109,9	47,2
II	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh 1994)	Tỷ đồng	33.063	84.166	36.798	111,3	43,7
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	4.039	8.610	4.207	104,2	48,9
	- Nông nghiệp	"	3.048	6.425	3.123	102,5	48,6
	- Lâm nghiệp	"	385	841	434	112,8	51,7
	- Thủy sản	"	606	1.344	649	107,2	48,3
2	Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	20.093	55.050	22.732	113,1	41,3
	- Công nghiệp	"	14.074	33.900	15.641	111,1	46,1
	- Xây dựng	"	6.019	21.150	7.091	117,8	33,5
3	Dịch vụ	Tỷ đồng	8.931	20.506	9.859	110,4	48,1
B	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
I	Nông nghiệp						
1	Trồng trọt						
a	Diện tích gieo trồng vụ đông xuân	Ha	271.214	273.000	270.035	99,6	98,9
	+ Vụ đông	"	50.634	58.000	50.054	98,9	86,3
	+ Vụ chiêm xuân	"	220.580	215.000	219.981	99,7	102,3
b	Sản lượng lương thực vụ đông xuân	Tấn	947.737	944.700	962.045	101,5	101,8
	+ Vụ đông	"	87.579	97.700	99.884	114,1	102,2
	+ Vụ chiêm xuân	"	860.158	847.000	862.161	100,2	101,8
	- Lúa						
	+ Diện tích lúa chiêm xuân	Ha	124.032	119.000	124.574	100,4	104,7
	Trong đó: Lúa lai	"	77.069		78.250	101,5	
	+ Năng suất	Tạ/ha	64,5	64,5	63,0	97,7	97,7
	+ Sản lượng	Tấn	800.130	767.550	785.138	98,1	102,3
	- Ngô đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	36.260	38.500	39.401	108,7	102,3
	+ Năng suất	Tạ/ha	40,7	46,0	44,9	110,3	97,5
	+ Sản lượng	Tấn	147.578	177.275	176.885	119,9	99,8
	Trong đó: Vụ chiêm xuân						
	+ Diện tích	Ha	17.238	17.500	18.149	105,3	103,7
	+ Năng suất	Tạ/ha	34,8	45,5	42,1	121,0	92,5
	+ Sản lượng	Tấn	59.999	79.625	77.000	128,3	96,7
	- Đậu tương đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	6.350	4.100	3.206	50,5	78,2
	+ Năng suất	Tạ/ha	14,6	15,6	15,5	106,2	99,4
	+ Sản lượng	Tấn	9.534	6.415	4.964	52,1	77,4

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2014	KH năm 2015	Ước TH 6 tháng năm 2015	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2015
	Trong đó: Vụ chiêm xuân						
	+ Diện tích	Ha	416	600	232	55,8	38,7
	+ Năng suất	Tạ/ha	15,6	16,5	16	103,2	97,6
	+ Sản lượng	Tấn	649	990	374	57,6	37,8
	- Sắn	Ha	15.939	14.500	16.461	103,3	113,5
	- Mía	Ha	33.605	32.000	31.336	93,2	97,9
2	Chăn nuôi						
	- Tổng đàn trâu	Con	190.566	200.000	192.487	101,0	96,2
	- Tổng đàn bò	"	205.300	235.000	213.310	103,9	90,8
	- Tổng đàn lợn	"	815.670	1.000.000	817.041	100,2	81,7
	- Tổng đàn gia cầm	Triệu con	16,0	19	16,1	101,1	85,0
	- Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	96.486	220.000	97.661	101,2	44,4
3	Lâm nghiệp						
	- Diện tích bảo vệ rừng	Ha	576.454	578.733	578.733	100,4	100,0
	- Diện tích khoanh nuôi tái sinh	"	6.700	7.000	7.000	104,5	100,0
	- Trồng rừng mới	"	5.380	12.000	3.518	65,4	29,3
	- Khai thác lâm sản						
	+ Gỗ	m3	155.674	400.000	181.380	116,5	45,3
	+ Tre luồng	Triệu cây	18,4	45,0	33,1	179,9	73,6
	+ Nguyên liệu giấy	Tấn	38.256	70.000	42.506	111,1	60,7
4	Thủy sản						
<i>a</i>	<i>Sản lượng thủy sản</i>	<i>Tấn</i>	<i>65.570</i>	<i>140.500</i>	<i>70.032</i>	<i>106,8</i>	<i>49,8</i>
	- Sản lượng khai thác	"	44.327	94.000	47.244	106,6	50,3
	- Sản lượng nuôi trồng	"	21.243	46.500	22.788	107,3	49,0
	+ Nuôi trồng nước mặn, lợ	"	8.782	20.200	9.497	108,1	47,0
	+ Nuôi trồng nước ngọt	"	12.461	26.300	13.291	106,7	50,5
<i>b</i>	<i>Tổng diện tích nuôi trồng</i>		<i>18.020</i>	<i>18.400</i>	<i>18.400</i>	<i>102,1</i>	<i>100,0</i>
	- Diện tích nuôi trồng nước mặn lợ	Ha	7.670	7.700	7.700	100,4	100,0
	- Diện tích nuôi trồng nước ngọt	"	10.350	10.700	10.700	103,4	100,0
II	Công nghiệp						
	- Xi măng các loại	1.000 tấn	3.683	7.600	3.962	107,6	52,1
	- Clinker	1.000 tấn	890,7	3.400	627	70,4	18,4
	- Đường kết tinh	1.000 Tấn	166	215	124	74,6	57,6
	- Bia các loại	1.000 lít	31.495	70.000	29.988	95,2	42,8
	- Thuốc lá bao	1.000 bao	41.825	103.000	44.841	107,2	43,5
	- Thủy sản đông lạnh chế biến	Tấn	13.485	29.000	14.237	105,6	49,1
	- Súc sản đông lạnh xuất khẩu	Tấn	775	2.000	933	120,4	46,7
	- Giấy xuất khẩu	1.000 đôi	21.608	52.000	26.270	121,6	50,5
	- Quần áo may sẵn	1.000 cái	32.557	92.000	45.519	139,8	49,5
	- Giấy, bìa các loại	Tấn	13.874	31.000	13.920	100,3	44,9
	- Phân bón các loại	Tấn	94.451	230.000	105.415	111,6	45,8
	- Gạch xây	Tr. viên	517	1.250	562	108,6	45,0
	- Gạch lát nền ceramic	1.000 m2	1.675	5.500	2.926	174,7	53,2
	- Đá phụ gia xi măng	1.000 tấn	259,9	550	278	106,9	50,5
	- Đá khai thác	1.000 m3	5.895	15.000	6.571	111,5	43,8
	- Đá ốp lát xây dựng	1.000 m2	6.770	16.000	6.916	102,2	43,2
	- Cát xây dựng	1.000 m3	5.415	13.500	5.969	110,2	44,2
	- Thép cán ngoài quốc doanh	Tấn	1072,9	3.000	1.033	96,3	34,4
	- Quặng secpentine	1.000 tấn	84,8	220	84,6	99,8	38,5
	- Thức ăn gia súc	Tấn	90.547	230.000	106.965	118,1	46,5

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2014	KH năm 2015	Ước TH 6 tháng năm 2015	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2015
	- Bao bì PP các loại	1.000 bao	42.155	90.000	44.370	105,3	49,3
	- Chiều cỏi nội địa	1.000 lá	3.626	8.200	3.674	101,3	44,8
	- Nước máy sản xuất	1.000 m3	13.902	33.000	14.913	107,3	45,2
	- Tinh bột sắn	Tấn	22.364	38.000	28.994	129,6	76,3
	- Sữa tươi	1.000 lít	4.838	18.500	5.853	121,0	31,6
	- Ô tô tải các loại	Xe	1.112	3.500	1.414	127,2	40,4
	- Điện thương phẩm	Tr.Kwh	1.432	3.300	1.552	108,3	47,0
	- Điện sản xuất	Tr.Kwh	1.409	3.500	1.401	99,4	40,0
	- Sản phẩm gỗ (ván ép)	M3	18.760	50.000	10.000	53,3	20,0
	- Dăm gỗ (nguyên liệu giấy)	Tấn	81.229	210.000	94.500	116,3	45,0
III	Tổng vốn ĐTPT trên địa bàn	Tỷ đồng	34.307	108.000	51.000	148,7	47,2
IV	Dịch vụ						
1	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	25.392	60.000	29.937	117,9	49,9
2	Xuất khẩu						
a	Giá trị xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ	1.000 USD	519.474	1.150.000	674.021	129,8	58,6
	- Xuất khẩu hàng hóa	"	478.173	1.061.500	614.849	128,6	57,9
	+ Xuất khẩu chính ngạch	"	430.890	952.800	596.952	138,5	62,7
	+ Xuất khẩu phi mậu dịch	"	25.053	108.700	17.897	71,4	16,5
	và hàng phục vụ xuất khẩu.						
	- Xuất khẩu dịch vụ	1.000 USD	41.301	88.500	45.962	111,3	51,9
b	Mặt hàng xuất khẩu chính ngạch chủ yếu						
	+ Dưa chuột muối	Tấn	215	350	351	163,3	100,3
	+ Súc sản xuất khẩu	"	670	1.200	376	56,1	31,3
	+ Chả cá Surimi	"	841	3.600	691	82,2	19,2
	+ Hàng dệt may	1.000 SP	34.093	75.600	37.382	109,6	49,4
	+ Tinh bột sắn	"	4.885	18.500	6.570	134,5	35,5
	+ Giấy xuất khẩu	1.000 đôi	18.706	37.000	27.658	147,9	74,8
	+ Đá ốp lát các loại	1.000 m2	1.144	2.000	879	76,8	44,0
	+ Xi măng	Tấn	357.056	927.600	201.334	56,4	21,7
3	Nhập khẩu						
	- Kim ngạch nhập khẩu	1.000 USD	316.116	600.000	431.284	136,4	71,9
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu						
	+ Vải may mặc; phụ liệu hàng may mặc, giầy dép	1.000 USD	217.218	450.000	291.099	134,0	64,7
	+ Nguyên phụ liệu sản xuất tân dược	1.000 USD	5.755	12.500	1.004	17,4	8,0
	+ Máy móc, thiết bị, phụ tùng	"	70.334	105.000	127.882	181,8	121,8
4	Du lịch						
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.423	3.500	1.792	125,9	51,2
	- Tổng lượt khách	1.000 lượt khách	2.881	5.500	3.348	116,2	60,9
	Trong đó: khách quốc tế	"	45,8	125	57,7	126,0	46,2

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2014	KH năm 2015	Ước TH 6 tháng năm 2015	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2015
5	Vận tải						
a	Vận tải hàng hoá						
	- Khối lượng vận chuyển	1.000 tấn	19.940	45.500	21.423	107,4	47,1
	- Khối lượng luân chuyển	1.000 T.km	1.203.833	2.760.000	1.254.886	104,2	45,5
b	Vận tải hành khách						
	- Khối lượng vận chuyển	1.000 HK	12.737	30.760	15.549	122,1	50,5
	- Khối lượng luân chuyển	1.000 HK.km	728.046	1.810.000	894.791	122,9	49,4
c	Hàng hoá thông qua cảng	1.000 tấn	2.077	5.900	2.746	132,2	46,5
	<i>Trong đó: qua cảng Nghi Sơn</i>	"	<i>1.922</i>	<i>5.500</i>	<i>2.531</i>	<i>131,6</i>	<i>46,0</i>
6	Bưu chính - viễn thông						
	- Số máy điện thoại phát triển mới	"	291.691	413.300	278.809	95,6	67,5
	+ Cố định	"	1.763	3.300	2.970	168,5	90,0
	+ Di động	"	289.928	410.000	275.839	95,1	67,3
7	Thu - Chi ngân sách nhà nước						
	- Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3.675	7.003	5.396	146,9	77,1
	<i>Trong đó: thu nội địa</i>	"	<i>3.451</i>	<i>6.513</i>	<i>4.546</i>	<i>131,7</i>	<i>69,8</i>
	- Chi ngân sách nhà nước	"	9.854	22.418	10.904	110,7	48,6
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI						
I	Y tế						
1	Số giường bệnh/vận dân	Giường	22,8	23,7	23,5		
2	Số bác sỹ/vận dân	Người	7,1	7,6	7,3		
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	67,3	80,1	71,4		
4	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	21,8	45,0	41,0		
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy sinh dưỡng	%	18,5	17,0	17,7		
6	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	15,5	14,0	14,5		
7	Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 5 tuổi	‰	19,8	19,0	19,0		
II	Văn hoá, Thể thao, Phát thanh, truyền hình						
1	Văn hoá						
	- Khai trương xây dựng xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới	Xã	10	18	9	90,0	50,0
	- Khai trương xây dựng làng, bản, khu phố văn hoá	Đơn vị	65	90	41	63,1	45,6
	- Số di tích được tu bổ	Di tích	12	30	14	116,7	46,7
2	Thể thao						
	- Tỷ lệ dân số tập luyện thể thao thường xuyên	%	33,5	35	35,0		
	- Tỷ lệ đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao	%	24,0	25	25,0		
	- Số VĐV cấp tỉnh đào tạo tập trung	VĐV	450	500	500	111,1	100,0
3	Phát thanh, truyền hình						
	- Số giờ phát sóng phát thanh chương trình địa phương	Giờ/năm	2.534	5.110	2.534	100,0	49,6
	<i>Trong đó: phát tiếng dân tộc</i>	Giờ/năm	<i>121</i>	<i>243</i>	<i>121</i>	<i>100,0</i>	<i>49,8</i>
	- Tỷ lệ dân số được phủ sóng phát thanh địa phương	%	99	99	99		100,0

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2014	KH năm 2015	Ước TH 6 tháng năm 2015	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2015
	- Số giờ phát sóng truyền hình chương trình địa phương	Giờ/năm	3.258	6.570	3.439	105,6	52,3
	<i>Trong đó:</i> phát tiếng dân tộc	Giờ/năm	121	243	121	100,0	49,8
	- Tỷ lệ dân số được phủ sóng truyền hình	%	97	98	98	101,0	100,0
III	Giáo dục, đào tạo						
1	Số xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Xã	629	637	636	101,1	99,8
	- Tỷ lệ	%	98,7	100	99,8		99,8
2	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	959	1.088	1.061	110,6	97,5
	+ Mẫu giáo	"	248	281	282	113,7	100,4
	+ Tiểu học	"	498	558	521	104,6	93,4
	+ Trung học cơ sở	"	197	227	242	122,8	106,6
	+ Trung học phổ thông	"	16	22	16	100,0	72,7
3	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	45,0	51,1	50,2	111,6	98,2
4	Tỷ lệ phòng học được kiên cố hoá	"	82,3	84,0	83,5	101,5	99,4